

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 6 - VĨNH LONG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 18/2026/DS - ST

Ngày: 25/02/2026.

V/v: “*Tranh chấp hợp đồng vay tài sản*”.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 6 - VĨNH LONG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Dương Ngọc Tú.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Đỗ Thị Thúy Diễm.
2. Ông Nguyễn Chí Hữu.

- Thư ký phiên tòa: Ông Lê Văn Tuấn - Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 6 - Vĩnh Long.

Ngày 25 tháng 02 năm 2026, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 6 - Vĩnh Long, mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 251/2025/TLST - DS ngày 01 tháng 12 năm 2025 về việc “*Tranh chấp hợp đồng vay tài sản*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 10/2026/QĐXXST - DS ngày 09 tháng 01 năm 2026 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà **Lê Ngọc Đ** - Sinh năm: 1974; địa chỉ: **C ấp A, phường A, tỉnh Vĩnh Long**.

Người đại diện theo ủy quyền: Bà **Nguyễn Thụy Hồng T** - Sinh năm: 1991; địa chỉ: **G, ấp K, xã T, tỉnh Vĩnh Long** (vắng mặt, có yêu cầu giải quyết vắng mặt).

- Bị đơn: Bà **Nguyễn Thị C** - Sinh năm 1970; địa chỉ: **7 tổ E ấp P, xã P, tỉnh Vĩnh Long** (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện, trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn trình bày:

Ngày 15/10/2024, bà **Lê Ngọc Đ** cho bà **Nguyễn Thị C** vay (mượn) số tiền 50.000.000đồng. Mặc dù biên nhận không ghi lãi và thời hạn trả nợ nhưng các bên có thỏa thuận miệng thời hạn trả nợ là 03 tháng, mục đích vay tiền là để bà **C** có vốn làm ăn. Tuy nhiên, cho đến nay bà **C** chưa trả được số tiền này.

Do vậy, bà **Lê Ngọc Đ** yêu cầu bà **Nguyễn Thị C** trả lại số tiền còn nợ gốc là 50.000.000đồng.

Trong đơn khởi kiện bà **Đ** yêu cầu tính lãi với lãi suất 0,8%/tháng, thời hạn tính lãi tính từ ngày 15/11/2025 đến nay (ngày xét xử) là 4.150.000đồng. Tuy nhiên, trong quá trình giải quyết vụ án bà **Đ** rút lại yêu cầu tính lãi.

Trong quá trình giải quyết vụ án bị đơn trình bày:

Trong quá trình giải quyết vụ án bị đơn vắng mặt nên không có lời trình bày.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào diễn biến tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Đây là vụ án “*Tranh chấp hợp đồng vay tài sản*” theo quy định tại khoản 3 Điều 26 của Bộ luật tố tụng dân sự. Do các bên tranh chấp và nguyên đơn có đơn khởi kiện nên Tòa án nhân dân khu vực 6 - Vĩnh Long thụ lý giải quyết là đúng thẩm quyền và phù hợp với quy định khoản 1 Điều 35 và khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn có yêu cầu giải quyết vắng mặt, bị đơn đã được triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt. Do vậy, việc Tòa án không thể tiến hành hòa giải và việc xét xử vắng mặt bị đơn là phù hợp với quy định tại khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung: Bà **Lê Ngọc Đ** yêu cầu bà **Nguyễn Thị C** trả lại số tiền còn nợ là 50.000.000đồng, bà không yêu cầu trả lãi.

Đề chứng minh cho yêu cầu của mình nguyên đơn có nộp cho Tòa án Giấy mượn tiền ngày 15/10/2024.

Trong quá trình giải quyết vụ án, bị đơn đã được tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng và chứng cứ liên quan đến vụ án nhưng vẫn vắng mặt không lý do và không gửi cho Tòa án văn bản trình bày ý kiến của mình. Tại Thông báo giao nộp chứng cứ số: 10/TB - TA ngày 09/01/2026, Tòa án đã yêu cầu bị đơn cung cấp tài liệu, chứng cứ chứng minh mình không có nợ hoặc nợ nguyên đơn ít hơn số tiền nợ gốc là 50.000.000đồng nhưng bị đơn không chứng minh được.

Từ đó cho thấy, việc bị đơn còn nợ nguyên đơn số tiền là 50.000.000đồng là có xảy ra và việc nguyên đơn yêu cầu bị đơn trả lại số tiền này là có cơ sở nên được chấp nhận.

Trong đơn khởi kiện nguyên đơn yêu cầu tính lãi với số tiền 4.150.000đồng. Tuy nhiên, trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn rút lại yêu cầu tính lãi. Xét thấy, việc nguyên đơn rút lại yêu cầu tính lãi là tự nguyện nên cần đình chỉ.

[3] Về án phí: Các đương sự phải nộp án phí theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các điều 463, 466, 357, 468 Bộ luật dân sự.

Các điều 147, 161, 244, 271 và 273 Bộ luật tố tụng dân sự.

Các điều 26, 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Buộc bà **Nguyễn Thị C** phải trả lại cho bà **Lê Ngọc Đ** số tiền 50.000.000đồng (năm mươi triệu đồng).

Ghi nhận việc bà **Đ** không yêu cầu tính lãi.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật và người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án mà người phải thi hành án chưa thi hành xong số tiền nêu trên thì phải trả lãi đối với số tiền chậm trả theo quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự.

2. Đình chỉ một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn đối với số tiền lãi 4.150.000đồng (bốn triệu một trăm năm mươi ngàn đồng).

3. Về án phí:

Bị đơn phải nộp 2.500.000đồng (hai triệu năm trăm ngàn đồng) tiền án phí.

Nguyên đơn không phải nộp án phí. Hoàn trả cho nguyên đơn số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp là 1.353.750đồng (một triệu ba trăm năm mươi ba ngàn bảy trăm năm mươi đồng) theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0010978 ngày 01/12/2025 của Thi hành án dân sự tỉnh Vĩnh Long.

4. Về quyền kháng cáo: Đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ.

Trường hợp Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án dân sự được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND khu vực 6 - Vĩnh Long;
- THADS tỉnh Vĩnh Long;
- TAND tỉnh Vĩnh Long;
- Lưu hsva, Vp.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Dương Ngọc Tú